TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **65**/2018/QĐST - HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 10 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 227/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017, giữa:

Anh **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1977.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Chị **Trần Thị T,** sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Trọng T và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Trọng T và chị Trần Thị T cùng xác định có hai con chung là Nguyễn Tú P, sinh ngày 29/12/1999 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 06/11/2013. Hiện cháu Nguyễn Tú P đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, các đương sự không đề nghị giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Trọng N, giao cho anh Nguyễn Trọng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trọng N. Chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Trọng T và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng T và chị Trần Thị T cùng xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Anh Nguyễn Trọng T và chị Trần Thị T cùng xác định không vay nợ nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Trọng T phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số $N^0$0003845 ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Nguyễn Trọng T số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Chị Trần Thị T không phải chịu dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND phường T,
  Tp. T (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Tú